TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần tại Hội trường của Ủy ban nhân dân xã H T: Ông Đặng Hoàng V - Phó Bí thư Đoàn thanh niên, công tác tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện T và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã H T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QDST-DS ngày 11/3/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị Hoa T, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp K X, xã H T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Kim N, sinh năm 1972 (Vắng mặt lần thứ 2);

Chị Kim Thị Sóc K, sinh năm 1972 (Vắng mặt lần thứ 2);

Cùng địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Hoa T trình bày và yêu cầu:

Chị có tham gia góp dây hụi khui ngày 09/12/2016 (dl) do chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N tổ chức làm đầu thảo hụi, các bên thỏa thuận chơi hụi với nội dung và hình thức như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm văn bản nhưng đầu thảo có giao danh sách cho hụi viên theo dõi, hụi có 15 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 09/12/2016 (dl) sau đó khui theo vụ lúa. Hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì được hốt, hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng là 2.500.000 đồng/01 lần hốt. Chị tham gia 01 phần ở dây hụi số 01, 01 phần ở dây số 02 lấy tên trong danh sách hụi là "Tư Cô C" cụ thể như sau: Dây số 01 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến khui lần thứ 12 số tiền 34.280.000 đồng, đến lần khui thứ 13 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi không khui nữa nhưng không hoàn trả tiền hụi sống; Dây số 02 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến khui lần thứ 12 số tiền 35.520.000 đồng, đến lần khui thứ 13 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi không khui nữa nhưng không hoàn trả tiền hụi sống. Nay chị yêu cầu chị Sóc K và anh N phải trả tổng số tiền hụi sống đã đóng là 69.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị Sóc K và anh N không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Hoa T. Buộc chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Hoa T số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi số 1 là 33.020.000 đồng và trả số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi số 2 là 29.830.000 đồng, tổng cộng là 62.850.000

đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoa T đối với số tiền 6.950.000 đồng do chị Hoa T xin rút lại không có tranh chấp. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Kim Thị Hoa T khởi kiện chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải trả số tiền hụi sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại ấp Ô T, xã H T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ban đầu chị Hoa T yêu cầu anh N, chị Sóc K phải trả số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi số 1 bằng 34.280.000 đồng và trả số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi số 2 bằng 35.520.000 đồng, tổng cộng bằng 69.800.000 đồng khui cùng ngày 09/12/2016 (dl). Tại phiên toà hôm nay chị Hoa T khẳng định các dây hụi số 1, 2 do nhầm lẫn nên chị khởi kiện hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 11, thực tế lần thứ 12 đầu thảo đã úp hụi không khui nên chị không đóng hụi sống lần này. Dây số 01 chị chỉ đóng 11 lần hụi sống với số tiền là 29.830.000 đồng và đóng 11 lần hụi sống ở dây số 2 với số tiền 33.020.000 đồng nên chị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.950.000 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chị Hoa T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụg dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của chị Hoa T yêu cầu chị Sóc K và anh N phải trả tổng số tiền 62.850.000 đồng ở 02 dây hụi nêu trên là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ:

[4] Mặc dù bị đơn chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Hoa T, nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã có sao gửi toàn bộ tài liệu chứng cứ chị giao nộp gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện chị Sóc K và anh N là chủ hụi ở dây hụi trên và các chứng cứ khác để anh chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Hoa T giao nộp nhưng chị Sóc K, anh N không có ý kiến trình bày do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng do Tòa án thu thập được

để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh các hụi viên có tham gia chơi dây hụi khui ngày 09/12/2016 (bút lục số 8-11) xác định chị Sóc K và anh N có tổ chức khui dây hụi vụ, loại hụi 5.000.000 đồng ngày 09/12/2016 dl như chị Hoa T trình bày, tuy nhiên theo các hụi viên này thì đầu thảo chỉ tổ chức khui hụi từ lần thứ 1 đến lần thứ 11, đến lần thứ 12 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi không khui hụi nữa, đồng thời xác nhận chị Hoa T có tham gia và chưa hốt ở dây hụi này. Từ những cứ do Toà án thu thập nêu trên cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay chị Hoa T khẳng định dây số 1 chị chỉ đóng 11 lần hụi sống với số tiền là 33.020.000 đồng và dây số 2 đóng hụi sống là 29.830.000 đồng, tổng cộng là 62.850.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Hoa T là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Đối với anh Kim N mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng Tòa án đã có sao gửi các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp để anh có ý kiến hoặc phản hồi trước yêu cầu của chị Hoa T nhưng anh N không có ý kiến. Chị Sóc K và anh N là vợ chồng, việc chị Sóc K tổ chức khui hụi theo các hụi viên xác nhận là khui tại nhà chị Sóc K và anh N. Việc tổ chức khui hụi có tiền huê hồng là nhằm để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Do đó căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc chị Sóc K và anh N phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hoa T số tiền hụi 62.850.000 đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Hoa T, buộc chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Hoa T tổng số tiền hụi sống 62.850.000 đồng, do chị Hoa T không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoa T đối với số tiền 6.950.000 đồng do chị Hoa T xin rút lại không có tranh chấp.

[8] Xét thấy quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí: Buộc chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Hoa T.

2. Buộc chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Kim Thị Hoa T tổng số tiền hụi sống bằng 62.850.000 đồng trong dây hụi vụ, khui ngày 09/12/2016 dl loại hụi 5.000.000 đồng ở dây số 1, 2 do chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N làm đầu thảo hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Kim Thị Sóc K và anh Kim N phải chịu số tiền 3.142.500 đồng án phí sơ thẩm.

Chị Kim Thị Hoa T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Hoa T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.745.000 đồng theo biên lai thu số 0017190 ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)